

**CÔNG TY TNHH THANG MÁY GIA ĐÌNH ADC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THANG MÁY GIA ĐÌNH ADC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ADC FAMILY ELEVATOR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ADC FAMILY ELEVATOR CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109303186

**3. Ngày thành lập:** 12/08/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu 7, Thị Trấn Tràm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966 273 836

Fax:

Email: [thangmayadc@gmail.com](mailto:thangmayadc@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2591        |
| 2.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2592(Chính) |
| 3.  | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng<br>Chi tiết: Sản xuất thang máy hoạt động liên tục và băng tải cho tầng ngầm                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2824        |
| 4.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3320        |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4321        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4322        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.                                                                                                                       | 4329        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng thang máy;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). | 4659        |

|     |                                                                                               |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                      | 2410 |
| 10. | Đúc sắt, thép                                                                                 | 2431 |
| 11. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                | 2511 |
| 12. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                   | 2593 |
| 13. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                   | 2599 |
| 14. | Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)                        | 2811 |
| 15. | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu                                                | 2812 |
| 16. | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                    | 2813 |
| 17. | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động                  | 2814 |
| 18. | Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung                                                         | 2815 |
| 19. | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp                                                     | 2816 |
| 20. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 2817 |
| 21. | Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén                                         | 2818 |
| 22. | Sản xuất máy thông dụng khác                                                                  | 2819 |
| 23. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                        | 3311 |
| 24. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                    | 3312 |
| 25. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                        | 3313 |
| 26. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                        | 3314 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.100.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN DUY CƯỜNG  | Thôn Thái Bình, Xã Minh Tâm, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam               | 680.000.000           | 61,820    | 172282622                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | Thôn Thái Bình, Xã Minh Tâm, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam               | 420.000.000           | 38,180    | 172283559                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 172283559

Ngày cấp: 24/02/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thái Bình, Xã Minh Tâm, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội